

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **343/2024/HSST**
Ngày 28/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hiệp và ông Chu Thế Hùng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:115 /HSST ngày 08/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1980.

Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 11, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Đường, đã chết; gia đình có 4 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba; có vợ: Lê Thị Thu Hoài, sinh năm 1985; có 02 con. Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào và được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt).

Người làm chứng: 1. Ông Ngô Xuân Thủy, sinh năm 1968(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, phường Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Thanh Tú, sinh năm 1988(vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên

3. Nguyễn Thị Thu Hoài, sinh năm 1985(Vắng mặt)

Tổ 11, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Hòa là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Do vậy, Hòa nảy sinh ý định tìm đặt mua giấy phép lái xe giả để sử dụng. Tháng 6/2021, Hòa sử dụng điện thoại di động vào ứng dụng Facebook liên hệ đặt mua 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả mang tên Nguyễn Xuân Hòa của một người không rõ lai lịch với giá là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng một tuần sau, Hòa nhận được giấy phép lái xe giả bằng hình thức nhận hàng và thu hộ. Tháng 2/2022, Nguyễn Xuân H làm việc tại cửa hàng của ông Nguyễn Xuân Thủy, sinh năm 1968, HKTT: Tổ 4, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên với công việc là bốc vác và lái xe ô tô tải BKS:20C - 124.84 để đi giao hàng. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 29/5/2024, Hòa điều khiển xe ô tô tải BKS: 20C - 124.84 tham gia giao thông, khi Hòa đi trên đường Z115 thuộc phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên do vi phạm Luật giao thông đường bộ nên bị tổ công tác của Đội Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Thái Nguyên dừng xe, yêu cầu Hòa xuất trình giấy tờ tùy thân. Lúc này, Hòa sử dụng giấy phép lái xe giả nêu trên xuất trình lừa dối tổ công tác nhằm mục đích không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không có giấy phép lái xe. Tổ công tác phát hiện giấy phép lái xe do Hòa xuất trình nghi là giả nên lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết theo quy định.

Tại kết luận giám định số 803/KL-KTHS ngày 8/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giấy phép lái xe hạng B2 số 27210036280 mang tên Nguyễn Xuân H là giả.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai nhận của Nguyễn Xuân H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 27210036280 mang tên Nguyễn Xuân H. Được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 320/CT- VKS-TPTN ngày 27/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Xuân H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân H từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Giấy phép lái xe hạng B2 số 27210036280 mang tên Nguyễn Xuân H là tài liệu giả do H đặt mua và sử dụng đã chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Xuân H chưa đăng ký học và thi Giấy phép lái xe mô tô hạng B2 ở trung tâm đào tạo nào. Khoảng tháng 06 năm 2021, thông qua mạng xã hội Facebook, H đặt mua Giấy phép lái xe hạng B2 số 27210036280 mang tên Nguyễn Xuân H với giá 2.500.000 đồng và sử dụng từ năm 2022. Đến ngày 29/5/2024, H điều khiển xe ô tô tải BKS: 20C - 124.84 vi phạm Luật giao thông đường bộ, H đã xuất trình giấy phép lái xe giả nhằm lừa dối

để tránh bị xử phạt thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 341 quy định như sau:

“1. Người nào ...sử dụng... tài liệu giả của cơ quan, tổ chức thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm””.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Do vậy cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố đẻ đã hết tuổi lao động, vợ là công nhân thu nhập thấp và đang nuôi 02 con đang độ tuổi ăn học, do vậy có căn cứ và xem xét để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự quy định về án treo, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở công dân tốt cho xã hội, cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện tính

nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy, bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, lại là lao động chính trong gia đình, hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 27210036280 mang tên Nguyễn Xuân H là tài liệu giả do H đặt mua và sử dụng đã chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về các vấn đề khác: - Đối với ông Nguyễn Xuân Thủy là người giao xe cho H, quá trình điều tra xác định ông Thủy không biết giấy phép lái xe của H là giả, do đó hành vi ông Thủy không cấu thành tội phạm. Ngày 12/6/2024, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Thủy, nên không xem xét.

- Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe thông qua mạng xã hội facebook, quá trình điều tra H không biết người làm giả là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để xử lý.

- Về hành vi điều khiển xe ô tô chở hàng vượt phía sau thùng xe trên 10% chiều dài xe; Không mang theo giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Nguyễn Xuân H đã bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính theo QĐ số G01.823.801.308-003484/QĐ - XPHC ngày 21/6/2024 số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 21/6/2024).

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt : Nguyễn Xuân H: **06(sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 18 Tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

** Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

** Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu: HSVA; Tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Bản biên phiên

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiễn hành nghề vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST
ngày 18/7/2018 về với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ vụ tại Điều 2. Về việc xem xét tỉ lệ phần trăm,
kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự của Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm
tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1
Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp
hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo
Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt
đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo
Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục
tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106
BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn
Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án
địa phương thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số
326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn
Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Hết thêm nhận xét

Thêm phần - Chỉ tố' phần tố

Đồng Huy Hưởng